

Họ và tên: Lớp: 2...

PHIẾU LUYỆN TOÁN TUẦN 5

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 202...

I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: $12 - 7 + 5 = \dots$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 10
- B. 13
- C. 15
- D. 7

Câu 2: $13 - 5 + 50 = \dots$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 48
- B. 63
- C. 58
- D. 51

Câu 3: $17 - 8$ $14 - 6$. Dấu cần điền vào ô trống là:

- A. >
- B. <
- C. =
- D. Không có dấu nào.

Câu 4: $12 \text{ cm} - 5 \text{ cm} + 30 \text{ cm} = \dots$

- A. 37
- B. 7 cm
- C. 38 cm
- D. 37 cm

Câu 5: Hiệu của số liền sau và liền trước của số lớn nhất có 1 chữ số là:

- A. 8
- B. 10
- C. 18
- D. 2

Câu 6: $34 + 14 < \square < 24 + 54$. Số tròn chục điền vào ô trống là:

- A. 50
- B. 50, 60
- C. 50, 60, 70
- D. 60, 70, 80

II. TỰ LUẬN:

Câu 7: Nối phép tính với kết quả đúng:

$56 + 12$	$47 + 2$	$32 + 12$	$33 + 16$	$52 + 5$	$31 + 47$
-----------	----------	-----------	-----------	----------	-----------

68

44

49

78

57

Câu 8: Điền dấu (>, <, =):

$15 \text{ dm} - 8 \text{ dm} \dots\dots 8 \text{ dm}$

.....

$12 \text{ cm} \dots\dots 1 \text{ dm } 6 \text{ cm}$

.....

$13 \text{ cm} - 5 \text{ cm} \dots\dots 10 \text{ cm}$

.....

$13 \text{ cm} - 6 \text{ cm} \dots\dots 7 \text{ cm} + 6 \text{ cm}$

.....

Câu 9:

Mẹ đi chợ mua về 16 quả trứng. Mẹ biếu bà 8 quả trứng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng?

Phép tính: $\square \bigcirc \square = \square$ (.....)

Trả lời: Mẹ còn lại..... quả trứng.

Câu 10: Điền số thích hợp vào ô trống: (hình giống nhau có số giống nhau)

$\bigcirc + \bigcirc = 12$

$\bigcirc + \square = 13$

$\square + \triangle = 15$